

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 09-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Sơn, chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Che Guevara.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện M, tỉnh Bến Tre.

**- T ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, T ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: CH), sinh ngày: 30/10/2002 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp BD, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2390/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 4.250.000 đồng về hành vi người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh từ 50 cm<sup>3</sup> trở lên và đưa xe mô tô trái phép, chưa nộp phạt; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3128/QĐ-XPVPHC ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 4.600.000 đồng về hành vi người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh từ 50 cm<sup>3</sup> trở lên và đưa xe mô tô trái phép, chưa nộp phạt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bùi Thân Anh T, sinh ngày: 30/9/2005.

Nơi cư trú: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Chị Bùi Thị Tuyết P, sinh năm: 1986.

Đăng ký thường trú: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp HT, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Ông Bùi Quang L, sinh năm: 1956.

Nơi cư trú: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Đoàn Hồng H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Ấp BĐ, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Quang T, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Ông Hồ Văn C (tên thường gọi: L), sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp LH, xã LK, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp BĐ, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Hữu T dùng tài khoản tên “CH” kết bạn với tài khoản tên “Bii Emm” của Bùi Thân Anh T, sinh ngày 30/9/2005 để làm quen và nhắn tin qua lại. Đến tháng 12/2020, T và T nảy sinh tình cảm nên cả hai đã tự nguyện giao cấu với nhau 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, tại phòng số 3 Nhà nghỉ 89 thuộc ấp L, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 02/01/2021, tại phòng số 3 Nhà nghỉ 89 thuộc ấp L, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Sau đó, do mâu thuẫn tình cảm với T nên T kết bạn với tài khoản Facebook tên “Linh Kenso” của Phạm Duy L để làm quen và nhắn tin qua lại. Biết được T quen bạn trai mới nên vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 17/02/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 71B2-260.04 đến gần nhà T đợi để gặp T nói chuyện. Lúc này, Linh chở T đi chơi về đến gần nhà, T xuống xe đi bộ về nhà thì gặp T, cả hai nói chuyện một lúc thì T giữ lấy điện thoại của T và bế T để lên xe mô tô chở đến Nhà nghỉ 89 thuộc ấp L, xã HM, huyện M để thuê phòng nhưng do T cự cãi với T để đòi lại điện thoại nên chủ nhà nghỉ không cho vào. Sau đó, T tiếp tục chở T đến Nhà nghỉ Như Xuân thuộc ấp

BĐ, xã HM, huyện M thì gặp chủ nhà nghỉ là ông Hồ Văn C, ông C cho cả hai thuê phòng số 3. Khi vào phòng, T nói muốn hàn gắn lại tình cảm và có ý định giao cấu với T. Ban đầu, T không đồng ý và phản kháng lại nhưng sau đó T đồng ý và nói với T “Lẹ đi rồi về” nên T thực hiện hành vi giao cấu với T. Sau đó, T gọi điện thoại và được cậu ruột là anh Bùi Quang T và ông ngoại là Bùi Quang L đến nhà nghỉ đón về nhà. Đến ngày 19/02/2021, ông L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Trong quá trình điều tra bà Bùi Thị Tuyết P là mẹ ruột của bị hại giao nộp: 01 áo thun nữ, tay dài, nền màu xanh, hoa văn màu trắng - đen; 01 quần thun nữ, loại quần dài nền màu xanh, hoa văn màu trắng - đen (loại cùng màu với áo thun); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI1: 86690732365214, số IMEI2: 866907032365206, gắn sim số: 0369877100.

- Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hữu T giao nộp: 01 quần vải dài màu đen, sau lưng quần có chữ “PREMIER”; 01 áo vải tay dài màu đen - trắng, cổ áo chữ “SAY HAPPY”; 01 quần lót màu xanh, lưng quần có chữ “ROSSO”; 01 xe mô tô biển số 71B2-260.04, màu sơn đỏ - đen, số máy A32E-0013805, số khung 3222EY013729; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màn hình cảm ứng vỏ màu xanh, số IMEI 1: 860646044259173, số IMEI 2: 860646044259165, gắn sim số: 0386311693.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 52-0221/TD ngày 04/3/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Màng trinh của Bùi Thân Anh T có bị rách vị trí 03 giờ, 09 giờ, rách cũ; không xác định được rách trước, trong hay sau ngày 17/02/2021; khẩu kính lỗ màng trinh 02cm; toàn thân không dấu trầy xước; vùng bụng, hai đùi, tần sinh môn không bầm máu; dịch tiết âm đạo: không tìm thấy tinh trùng; kết quả siêu âm: theo dõi nang cơ năng buồng trứng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số: 107/21/TC-ADN ngày 10/3/2021 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu tâm bông thấm dịch âm đạo của Bùi Thân Anh T: dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu quần, áo (của T) và chiếc ga trải giường (phòng ngủ của Linh): âm tính.

- ADN thu từ mẫu quần, áo (của T) là ADN trộn lẫn nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Phạm Duy Linh và Nguyễn Hữu T.

- ADN thu từ mẫu tâm bông thấm dịch âm đạo của Bùi Thân Anh T có các alen nhiễm sắc thể Y trùng với các alen của Nguyễn Hữu T.

- Trên chiếc ga trải giường có hiện diện ADN của Phạm Duy Linh.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSMCN ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Quang L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H và người làm chứng ông Hồ Văn C giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; bị hại Bùi Thân Anh T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị Tuyết P, người làm chứng anh Bùi Quang T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo đã tích cực tác động cha ruột là ông Nguyễn Văn H thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bị cáo Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màn hình cảm ứng vỏ màu xanh, số IMEI 1: 860646044259173, số IMEI 2: 860646044259165, gắn sim số: 0386311693. Trả cho bị hại Bùi Thân Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI1: 86690732365214, số IMEI2: 866907032365206, gắn sim số: 0369877100.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun nữ, tay dài, nền màu xanh, hoa văn màu trắng - đen; 01 quần thun nữ, loại quần dài nền màu xanh, hoa văn màu trắng - đen (loại cùng màu với áo thun); 01 quần vải dài màu đen, sau lưng quần có chữ “PREMIER”; 01 áo vải tay dài màu đen - trắng, cổ áo chữ “SAY HAPPY”; 01 quần lót màu xanh, lưng quần có chữ “ROSSO”.

Trả cho ông Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô biển số 71B2-260.04, màu sơn đỏ - đen, số máy A32E-0013805, số khung 3222EY013729.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Bùi Thân Anh T là bà Đoàn Hồng H trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh luận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Phía bị hại thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đề nghị nên không có ý kiến tranh luận. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị để đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Bùi Thân Anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị Tuyết P và người làm chứng anh Bùi Quang T vắng

mặt. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến ngày 17/02/2021, được sự đồng ý của Bùi Thân Anh T, Nguyễn Hữu T đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi giao cấu với T cụ thể: 02 lần thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 3 Nhà trọ 89 thuộc ấp L, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre và 01 lần thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 3 Nhà trọ Như Xuân thuộc ấp BĐ, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tính đến tháng 12/2020 thì Bùi Thân Anh T được 15 tuổi 03 tháng và tính đến ngày 17/02/2021 thì Bùi Thân Anh T được 15 tuổi 5 tháng 17 ngày.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 27/CT-VKSMCN ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T khai nhận ngoài các lần thực hiện hành vi giao cấu nêu trên, T đã 01 lần thực hiện hành vi giao cấu với T vào đêm ngày 26 hoặc ngày 27/12/2020 tại nhà trọ thuộc thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nhưng quá trình điều tra không xác định được vị trí và địa điểm nhà trọ. Ngoài ra, T còn khai nhận trong khoảng thời gian quen nhau từ ngày 12/01/2021, T đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với T tại các nhà trọ trên địa bàn huyện M, tỉnh Bến Tre nhưng T không thừa nhận và quá trình điều tra không chứng minh làm rõ được nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em sẽ gây nguy hiểm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em nhưng bị cáo lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết của bị hại trong quan hệ tình cảm nam nữ cùng với sự thiếu quan tâm, quản lý lỏng lẻo của gia đình bị hại nên bị cáo đã dụ dỗ bị hại nhiều thực hiện hành vi giao cấu với bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Mặc

dù, việc thực hiện hành vi giao cấu có sự đồng thuận của bị hại nhưng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến sự phát triển về đạo đức, nhân cách và cuộc sống sau này của bị hại; bên cạnh đó, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, tạo dư luận xấu, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 02 tiền sự, không có ý thức tuân thủ pháp luật. Đồng thời, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Qua xem xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tích cực tác động cha ruột là ông Nguyễn Văn H bồi thường xong thiệt hại tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bị cáo Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màn hình cảm ứng vỏ màu xanh, số IMEI 1: 860646044259173, số IMEI 2: 860646044259165, gắn sim số: 0386311693. Trả cho bị hại Bùi Thân Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, gắn thẻ sim 0369877100 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 51 ngày 17 tháng 11 năm 2021. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 áo thun nữ, tay dài, nền màu xanh, hoa văn màu trắng - đen; 01 quần thun nữ, loại quần dài nền màu xanh, hoa văn màu trắng - đen (loại cùng màu với áo thun) thuộc sở hữu của bị hại; 01 quần vải dài màu đen, sau lưng quần có chữ “PREMIER”; 01 áo vải tay dài màu đen - trắng, cổ áo chữ “SAY HAPPY”; 01 quần lót màu xanh, lưng quần có chữ “ROSSO” thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 71B2-260.04, màu sơn đỏ - đen, số máy A32E-0013805, số khung 3222EY013729 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho ông H.

[9] Xét ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun nữ, tay dài, nền màu xanh, hoa văn màu trắng - đen; 01 quần thun nữ, loại quần dài nền màu xanh, hoa văn màu trắng - đen (loại cùng màu với áo thun); 01 quần vải dài màu đen, sau lưng quần có chữ “PREMIER”; 01 áo vải tay dài màu đen - trắng, cổ áo chữ “SAY HAPPY”; 01 quần lót màu xanh, lưng quần có chữ “ROSSO”.

Trả cho ông Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô biển số 71B2-260.04, màu sơn đỏ đen, số máy A32E-0013805, số khung 3222EY013729.



Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã HM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Hồng Dân**